

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN DÀI TỈNH AN GIANG
(Từ ngày 01/6 đến ngày 30/6/2026)**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua (Từ ngày 01÷31/5/2026)

Trong tháng 5/2026, mực nước khu vực thượng nguồn sông Mekong biến đổi với xu thế lên chậm. Mực nước cao nhất tháng tại Kratie đang ở mức 9.75m, thấp hơn so với cùng kỳ năm 2025 khoảng 1.00m, cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) 0.55m. Tổng lượng dòng chảy sông Mekong về đầu nguồn sông Cửu Long qua Tân Châu và Châu Đốc đạt mức 15.1 tỷ m³, cao hơn so với cùng kỳ năm 2025 và TBNN lần lượt là 10% và 24%.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Tân Châu, Khánh An, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, mực nước dao động theo triều biển Đông. Mực nước cao nhất xuất hiện trong ngày 20/5, đều ở mức thấp hơn cùng kỳ năm 2025 từ 05-25cm, cao hơn TBNN từ 20-50cm; mực nước thấp nhất xuất hiện hầu hết trong từ 18 và 24/5, ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ năm 2025 và TBNN từ 05-30cm.

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): Mực nước trên các kênh, rạch lên chậm, trong tháng 5 có 2 đợt mưa lớn từ ngày 19-22/5 và 29-31/5 làm gia tăng mực nước trên các kênh rạch trong khu vực, cường suất nước lên trong các đợt mưa này dao động từ 40-55cm. Mực nước cao nhất và thấp nhất tháng qua hầu hết ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ năm 2025 và TBNN từ 05-40cm.

Khu vực cửa sông: Trên sông Cái Lớn – Cái Bé, mực nước dao động chủ yếu theo triều, trong tháng 5 có 2 đợt nước dâng cao theo triều và ảnh hưởng gió mạnh trên biển gây nước dâng cho khu vực này. Đợt 1 từ ngày 16-18/5 với biên độ nước dâng 40cm, đợt 2 từ ngày 29-30/5, với biên độ nước dâng 35cm. Đỉnh triều cao nhất tháng đạt mức 92cm (18/5), trên BĐII 02cm, tương đương cùng kỳ năm 2025, cao hơn TBNN 23cm; chân triều thấp nhất tháng là 46cm (20/5), tương đương cùng kỳ năm 2025, cao hơn 04cm so với TBNN.

Tình hình xâm nhập mặn: Trong tháng 5/2026, xâm nhập mặn trên các sông, kênh có xu thế giảm dần, độ mặn lớn nhất hầu hết đều xuất hiện trong đầu tháng, hầu hết đều cao hơn so với cùng kỳ năm 2025 từ 0.3-16.2‰. Trên sông Cái Lớn độ mặn cao nhất trong tháng 5 ở mức cao hơn so với TBNN từ 0.6-10.1‰, trên sông Cái Bé độ mặn dao động ở mức thấp hơn từ 0.2-13.8‰ so với TBNN.

2. Dự báo, cảnh báo thủy văn (Từ ngày 01÷30/6/2026)

Trong tháng 6/2026, mực nước thượng nguồn sông Mekong khu vực từ dưới Kratie có xu thế lên dần. Lưu lượng dòng chảy sông Mekong về đầu nguồn sông Cửu Long gia tăng, ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2025 và TBNN từ 05-15%.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Tân Châu, Khánh An, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, mực nước dao động theo triều biển Đông. Đỉnh triều cao nhất tháng có khả năng xuất hiện trong tuần giữa tháng, chân triều thấp nhất có khả năng xuất hiện trong tuần cuối tháng. Mực nước cao nhất và thấp nhất tháng hầu hết đều thấp hơn cùng kỳ năm 2025 và TBNN từ 05-45cm.

Khu vực nội đồng TGLX: Mực nước trên các sông, kênh, rạch có xu thế xuống chậm trong nửa đầu tuần, từ giữa tuần ít biến đổi và có khả năng lên lại trong tuần cuối tháng do ảnh hưởng lượng mưa nội vùng; mực nước cao nhất trong tháng tới ở mức cao hơn so với cùng kỳ năm 2025 và TBNN từ 10-60cm.

Vùng cửa sông: Trên sông Cái Lớn tại Xẻo Rô, trong những ngày đầu tháng 6/2026, đỉnh triều có xu thế lên chậm, biên độ dao động triều tại trạm Xẻo Rô dao động nhỏ, đỉnh triều cao nhất ngày ở mức thấp; từ giữa tháng triều có xu thế lên trở lại, đỉnh triều cao nhất tháng tại Xẻo Rô ở mức thấp hơn cùng kỳ năm 2025 khoảng 10-20cm, cao hơn TBNN khoảng 05cm.

Khu vực cửa sông Cái Lớn Cái Bé: Độ mặn có xu thế xuống nhanh trong nửa đầu tháng 6, từ giữa tháng có khả năng còn 1 đợt độ mặn tăng trở lại theo kỳ triều, độ mặn lớn nhất ở mức thấp hơn so với tháng trước và thấp hơn cùng kỳ TBNN. Cần đề phòng khả năng độ mặn tăng đột biến theo triều cường và nước nước dâng khu vực cửa sông.

Cảnh báo các hiện tượng thủy văn nguy hiểm có thể xảy ra trong thời hạn dự báo: Có khả năng xuất hiện hiện tượng xâm nhập mặn khu vực cửa sông Cái Lớn-Cái Bé, đặc biệt các xã Bình An, Tây Yên, Gò Quao, Châu Thành, Vĩnh Hòa, Vĩnh Hoà Hưng, Vĩnh Thuận... trong những ngày triều cường và nước dâng. Nguy cơ xuất hiện hiện tượng sạt lở bờ sông Tiền, sông Hậu và các kênh, rạch trong khu vực nội đồng TGLX do tác động của dòng chảy và biên độ mực nước dao động lớn trong ngày.

Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Các hiện tượng thủy văn nguy hiểm gây ảnh hưởng đến các hoạt động dân sinh, kinh tế - xã hội tại địa phương.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 16h00 ngày 01/7/2026

Tin phát lúc: 16h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phan Minh Đạt

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Đơn vị đo: Cm

Sông/ kênh/ rạch	Trạm	Cấp báo động lũ (cm)			Đặc trung	Mực nước thực đo				Mực nước dự báo			
		BD I	BD II	BD III		từ ngày 01/5 đến ngày 31/5/206				từ ngày 01/6 đến ngày 30/6/206			
						Trị số	Ngày xuất hiện	So với cùng kỳ 2025	So với TBNN	Trị số	Ngày xuất hiện	So với cùng kỳ 2025	So với TBNN
Sông Tiền	Tân Châu	350	400	450	Hmax	143	20/5	-12 ▼	20 ▲	140	16/6	-42 ▼	-19 ▼
					Hmin	-33	24/5	14 ▲	2 ▲	-37	06/6	-16 ▼	-37 ▼
					Htb	60		3 ▲	10 ▲	51		-44 ▼	-35 ▼
Rạch Ông Chường	Chợ Mới	200	250	300	Hmax	153	20/5	-5 ▼	34 ▲	145	16/6	-26 ▼	11 ▲
					Hmin	-47	18/5	15 ▲	17 ▲	-57	06/6	-13 ▼	-13 ▼
					Htb	63		5 ▲	24 ▲	45		-37 ▼	-12 ▼
Sông Hậu	Khánh An	420	470	520	Hmax	139	20/5	-24 ▼	14 ▲	134	16/6	-92 ▼	-34 ▼
					Hmin	22	18/5	43 ▲	34 ▲	19	06/6	-23 ▼	-8 ▼
					Htb	77		4 ▲	11 ▲	77		-65 ▼	-21 ▼
	Châu Độc	300	350	400	Hmax	162	20/5	-10 ▼	35 ▲	155	16/6	-35 ▼	7 ▲
					Hmin	-41	04/5	8 ▲	4 ▲	-39	06/6	-12 ▼	-23 ▼
					Htb	69		0 ◀▶	18 ▲	61		-33 ▼	-14 ▼
	Long Xuyên	190	220	250	Hmax	174	20/5	-4 ▼	48 ▲	161	16/6	-23 ▼	27 ▲
					Hmin	-48	19/5	4 ▲	26 ▲	-56	06/6	-4 ▼	5 ▲
					Htb	74		4 ▲	36 ▲	50		-32 ▼	1 ◀▶
Sông Vàm Nao	Vàm Nao	250	290	330	Hmax	156	20/5	-10 ▼	31 ▲	147	16/6	-29 ▼	7 ▲
					Hmin	-46	24/5	11 ▲	10 ▲	-54	06/6	-14 ▼	-21 ▼
					Htb	65		2 ▲	19 ▲	45		-41 ▼	-20 ▼
Kênh Vĩnh Tế	Xuân Tô	300	350	400	Hmax	71	22/5	-6 ▼	16 ▲	81	30/6	1 ◀▶	9 ▲
					Hmin	-9	01/5	-1 ◀▶	6 ▲	28	08/6	23 ▲	33 ▲
					Htb	25		-11 ▼	5 ▲	55		10 ▲	20 ▲
	Vĩnh Gia	200	240	280	Hmax	66	22/5	0 ◀▶	21 ▲	72	30/6	4 ▲	21 ▲
					Hmin	0	Times	-3 ▼	-4 ▼	38	08/6	25 ▲	36 ▲
					Htb	25		-10 ▼	3 ▲	54		14 ▲	29 ▲
	Vĩnh Điều	170	200	230	Hmax	79	22/5	8 ▲	14 ▲	79	30/6	6 ▲	4 ▲
					Hmin	10	01/5	-1 ◀▶	-3 ▼	51	08/6	31 ▲	41 ▲
					Htb	33		-11 ▼	-2 ▼	65		18 ▲	24 ▲
Kênh T3	Vĩnh Phú	150	180	210	Hmax	70	22/5	-1 ◀▶	9 ▲	74	30/6	0 ◀▶	5 ▲
					Hmin	7	28/5	-6 ▼	-3 ▼	45	08/6	23 ▲	38 ▲
					Htb	31		-14 ▼	-1 ◀▶	59		11 ▲	22 ▲
Kênh T5	Nông Trường	160	190	220	Hmax	77	22/5	2 ▲	11 ▲	83	30/6	2 ▲	11 ▲
					Hmin	16	28/5	-5 ▼	0 ◀▶	57	08/6	28 ▲	44 ▲
					Htb	39		-10 ▼	3 ▲	69		16 ▲	29 ▲
					Hmax	78	21/5	-2 ▼	21 ▲	88	30/6	4 ▲	19 ▲

Kênh Tri Tôn	Tri Tôn	200	240	280	Hmin	-1	01/5	1	▶	10	▲	33	08/6	25	▲	37	▲
		Htb	29					-10	▼	7	▲	60		10	▲	25	▲
		Hmax	94					21/5	4	▲	44	▲	97	30/6	2	▲	41
	Cô Tô	140	180	220	Hmin	22	01/5	2	▲	13	▲	57	08/6	25	▲	47	▲
		Htb	53					-3	▼	25	▲	77		11	▲	45	▲
		Hmax	75					20/5	-5	▼	12	▲	91	30/6	10	▲	25
	Nam Thái Sơn	90	120	150	Hmin	19	01/5	-6	▼	6	▲	59	08/6	34	▲	49	▲
		Htb	42					-10	▼	3	▲	73		16	▲	31	▲
		Hmax	79					21/5	16	▲	41	▲	87	30/6	22	▲	41
Kênh Tám Ngàn	Lò Gạch	170	210	250	Hmin	16	01/5	18	▲	20	▲	54	08/6	47	▲	60	▲
		Htb	40					8	▲	25	▲	70		33	▲	50	▲
		Hmax	109					21/5	3	▲	38	▲	117	30/6	8	▲	39
Kênh Ba Thê	Vọng Thê	140	180	220	Hmin	40	01/5	7	▲	23	▲	75	08/6	28	▲	59	▲
		Htb	69					-2	▼	26	▲	94		13	▲	47	▲
		Hmax	129					20/5	-5	▼	41	▲	132	30/6	-7	▼	33
Kênh Núi Chóc Năng Gù	Vĩnh Hạnh	190	230	270	Hmin	38	01/5	9	▲	26	▲	61	08/6	20	▲	42	▲
		Htb	77					-4	▼	26	▲	94		-2	▼	32	▲
		Hmax	98					21/5	1	▶	26	▲	106	30/6	8	▲	26
Kênh Rạch Giá - Long Xuyên	Núi Sập	140	180	220	Hmin	29	01/5	5	▲	12	▲	58	08/6	23	▲	38	▲
		Htb	60					-4	▼	16	▲	80		10	▲	29	▲
		Hmax	82					21/5	-2	▼	12	▲	93	30/6	10	▲	17
	Tân Thành	120	150	180	Hmin	26	01/5	1	▶	6	▲	52	08/6	21	▲	33	▲
		Htb	50					-5	▼	7	▲	71		10	▲	25	▲
		Hmax	64					21/5	-2	▼	15	▲	70	30/6	3	▲	14
Kênh Cái Sắn	Tân Hiệp	90	120	150	Hmin	14	01/5	0	▶	16	▲	39	08/6	20	▲	40	▲
		Htb	35					-6	▼	12	▲	53		8	▲	25	▲
		Hmax	46					21/5	-5	▼	-9	▼	50	30/6	2	▲	-12
Sông Kiên	Rạch Giá	70	80	90	Hmin	-11	04/5	6	▲	27	▲	5	08/6	23	▲	47	▲
		Htb	17					3	▲	16	▲	27		11	▲	26	▲
		Hmax	92					18/5	0	▶	23	▲	85	16/6	-20	▼	9
Sông Cái Lớn	Xẻo Rô	80	90	100	Hmin	-46	20/5	1	▶	4	▲	-39	17/6	3	▲	12	▲
		Htb	10					9	▲	13	▲	20		14	▲	22	▲
		Hmax	92					18/5	0	▶	23	▲	85	16/6	-20	▼	9

Chú thích: ▲ Cao hơn; ▼ Thấp hơn; ▶ Xấp xỉ;

Phụ lục 2: Đường quá trình mực nước thực đo và dự báo các trạm





